

Số: 4311 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

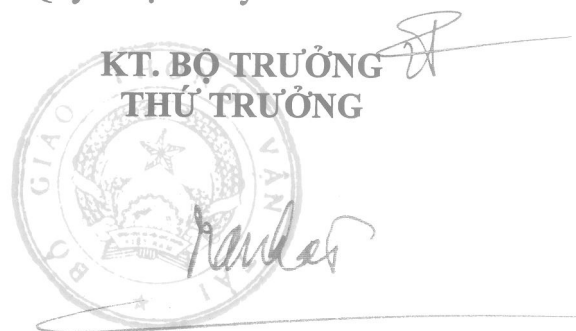
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin, Tổng cục, các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Nguyễn Nhật

QUY ĐỊNH

Về việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43M/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là văn bản) vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu) thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, quản lý, duy trì và cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia, trách nhiệm báo cáo định kỳ.

2. Văn bản thuộc trách nhiệm cập nhật của Bộ Giao thông vận tải bao gồm:

- a) Luật, Nghị định do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo;
- b) Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành;
- c) Văn bản hợp nhất do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký xác thực hợp nhất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật văn bản vào Cơ sở dữ liệu thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Trình tự thực hiện cập nhật, hiệu đính văn bản

1. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật; kể từ ngày ký xác thực đối với văn bản hợp nhất, Văn phòng Bộ (phòng Hành chính) có trách nhiệm gửi văn bản chính (bản giấy có ký, đóng dấu) và bản điện tử (bản điện tử PDF có ký xác thực chữ ký số và bản word cuối cùng của văn bản đã được

ký ban hành) về Vụ Pháp chế, để thực hiện việc cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm cập nhật văn bản đã được ký ban hành, ký xác thực thuộc thẩm quyền của Bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

a) Trong thời hạn không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản (bản chính, bản điện tử), Vụ trưởng Vụ Pháp chế phân công cho lãnh đạo Vụ Pháp chế phụ trách văn bản đó thực hiện việc cập nhật văn bản.

b) Trong thời hạn không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản (bản chính, bản điện tử), lãnh đạo Vụ Pháp chế phụ trách phân công cho chuyên viên phụ trách việc cập nhật văn bản.

c) Chuyên viên phụ trách việc cập nhật sử dụng văn bản (bản chính, bản điện tử) để thực hiện việc cập nhật; kiểm tra, đối chiếu văn bản điện tử với bản chính văn bản, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, toàn vẹn của nội dung văn bản. Thời hạn cập nhật, kiểm tra văn bản không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản (bản chính, bản điện tử).

d) Lãnh đạo Vụ pháp chế được phân công phụ trách chịu trách nhiệm phê duyệt đăng tải văn bản. Thời hạn phê duyệt không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu.

3. Đối với những văn bản được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; văn bản có hiệu lực kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành thì Văn phòng Bộ có trách nhiệm chuyển văn bản (bản chính, bản điện tử) cho Vụ Pháp chế ngay sau khi ký ban hành. Vụ Pháp chế thực hiện việc cập nhật vào Cơ sở dữ liệu trong thời gian không quá 02 ngày làm việc.

4. Khi phát hiện hoặc nhận thông báo có sự khác nhau giữa các thông tin với bản chính văn bản, Vụ Pháp chế phải thực hiện hiệu đính văn bản. Thời hạn thực hiện hiệu đính là không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi phát hiện hoặc được nhận thông báo.

Điều 4. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

1. Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Bộ ban hành, văn bản quy phạm pháp luật do Bộ chủ trì soạn thảo.

2. Cập nhật văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền hợp nhất theo quy định của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật văn bản hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội do Bộ chủ trì soạn thảo.

3. Thực hiện việc kiểm tra kết quả cập nhật văn bản, chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung cập nhật với bản chính, bản điện tử được cung cấp.

4. Thực hiện việc hiệu đính văn bản khi phát hiện có sự khác nhau giữa các thông tin.

5. Báo cáo về tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu gửi Bộ Tư pháp.

6. Xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm để thực hiện việc cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin

1. Thực hiện việc trích xuất, kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc cập nhật, bảo đảm Cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, ổn định 24 giờ trong tất cả các ngày.

3. Thực hiện việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đối với các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất đã được ban hành và cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ từ trước ngày 20/7/2015, chậm nhất hoàn thành trước ngày 30/6/2016.

4. Xây dựng, quản lý, duy trì, bảo trì, nâng cấp và phát triển Cơ sở dữ liệu, bảo đảm vận hành liên tục, ổn định 24 giờ trong tất cả các ngày, chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn Cơ sở dữ liệu.

5. Hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ Giao thông vận tải trong quá trình sử dụng cập nhật văn bản vào Cơ sở dữ liệu.

Điều 6. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

1. Cung cấp bản giấy, bản điện tử (bản word cuối cùng, PDF có chữ ký điện tử) văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất đã được ký ban hành về Vụ Pháp chế theo đúng quy định tại Điều 3 để thực hiện việc cập nhật trên Cơ sở dữ liệu.

2. Phối hợp với Cục Cơ yếu 893 - Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc hoàn thiện các thủ tục cấp Chứng thư số cho Tổ chức pháp chế.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan tham mưu trình

1. Cơ quan tham mưu trình có trách nhiệm gửi bản word cuối cùng của văn bản đã được ký ban hành về hộp thư điện tử của Phòng Hành

chính - Văn phòng Bộ và đính kèm vào phần mềm Quản lý văn bản của Bộ để thực hiện việc cập nhật.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác về nội dung của bản điện tử (bản word) với bản giấy (bản chính).

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tài chính

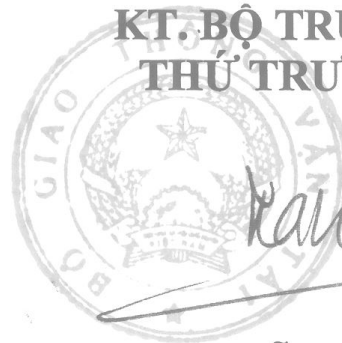
Tổng hợp, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện việc quản lý, duy trì, cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu cho các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ Pháp chế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện tại đơn vị mình theo đúng các quy định tại Quy chế này.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Nhật